

Số: /QĐ-UBND

Việt Yên, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư trung tâm thị trấn Bích Động (số 3)- đợt 1, huyện Việt Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/TT-BTNMT 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định 355/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Việt Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc Thông qua các danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết 61/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND huyện Việt Yên về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án công nhóm B trên địa bàn huyện Việt Yên;

Căn cứ Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định Bảng giá đất giai đoạn 2022-2024 tỉnh Bắc Giang; số 69/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hằng năm khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư trung tâm thị trấn Bích Động (số 3), huyện Việt Yên;

Căn cứ Văn bản số 2815/SNN-KHTC ngày 28/12/2022 của Sở nông nghiệp và PTNT về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi Khi nhà nước thu hồi đất 6 tháng đầu năm 2023 trên địa tỉnh Bắc Giang; Số 80/UBND-KT ngày 10/01/2023 của UBND huyện Việt Yên về việc áp dụng đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất 06 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Thông báo số 32/TB-UBND ngày 30/01/2023 của UBND huyện Việt Yên về việc Thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư trung tâm thị trấn Bích Động (số 3), huyện Việt Yên.

Căn cứ vào Biên bản thẩm định hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư trung tâm thị trấn Bích Động (số 3), huyện Việt Yên (đợt 1) của Hội đồng bồi thường GPMB huyện;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 497/TTr-TNMT ngày 06/6/2023 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư trung tâm thị trấn Bích Động (số 3), huyện Việt Yên (đợt 1) với những nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi ảnh hưởng của dự án:

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 53.560,9 m² (Năm mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi bảy chín mét vuông) đất nông nghiệp (chuyên trồng lúa nước) của 73 hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định được giao theo tiêu chuẩn định xuất, giao lại theo chủ trương dồn điền đổi thửa và đất nông nghiệp đã thu hồi được UBND tỉnh Bắc Giang giao cho UBND thị trấn Bích Động quản lý. Cụ thể như sau:

- Đất chuyên trồng lúa nước hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định: 53.079,4 m².

- Đất chuyên trồng lúa nước đã thu hồi được UBND tỉnh Bắc Giang giao cho UBND thị trấn Bích Động quản lý: 481,5 m².

II. Địa điểm: tại các xứ đồng: Dọc Cửa Miếu, Dọc Góc Quéo, Dọc Văn Xá, Đồng Dọc, Khanh Đen thuộc tổ dân phố Tụ, TDP Văn Xá, TDP Thượng thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

III. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Tổng giá trị phương án: 14.690.110.450 đồng (Mười bốn tỷ, Sáu trăm chín mươi triệu một trăm mười nghìn bốn trăm năm mươi đồng). Trong đó:

1. Kinh phí bồi thường về đất: 2.760.128.800 đồng.

- Bồi thường đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm của hộ sử dụng ổn định; diện tích là 53.079,4 m², đơn giá bồi thường là 52.000 đồng/m².

Thành tiền: 53.079,4 m² x 52.000 đồng/m² = 2.760.128.800 đồng.

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ hoa màu, tài sản trên đất: 507.715.250 đồng

- Bồi thường hoa màu trên đất là cây trồng hàng năm; diện tích là 50.700,3 m²; đơn giá bồi thường là 9.500 đồng/m².

Thành tiền: 50.700,3 m² x 9.500 đồng/m² = 481.652.850 đồng.

- Hỗ trợ tài sản là cây trồng lâu năm trên đất trồng lúa, hỗ trợ bằng 80% đơn giá bồi thường: 26.062.400 đồng

3. Các khoản hỗ trợ: 9.052.680.400 đồng, gồm:

3.1. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất: 530.794.000 đồng.

- Hỗ trợ đối với 53.079,4 m² đất nông nghiệp sử dụng ổn định; đơn giá hỗ trợ 10.000 đồng/m².

Thành tiền: 53.079,4 m² x 10.000 đồng/m² = 530.794.000 đồng.

3.2. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: 8.280.386.400 đồng.

- Hỗ trợ đối với 53.079,4 m² đất nông nghiệp trồng cây hàng năm sử dụng ổn định; đơn giá hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nông nghiệp: 52.000 đồng/m² x 3 lần = 156.000 đồng/m².

Thành tiền: 53.079,4 m² x 156.000 đồng/m² = 8.280.386.400 đồng.

3.3. Hỗ trợ đào tạo nghề: 241.500.000 đồng.

- Diện tích giao ruộng cho 01 định xuất của TDP Văn Xá là 660,0 m², mức diện tích tính hỗ trợ bằng 70% diện tích giao ruộng tương ứng là 462,0 m².

Tổng số lao động được hỗ trợ là 31 LĐ; mức hỗ trợ: 3.500.000 đồng/LĐ.

Thành tiền: 31 lao động x 3.500.000 đồng/LĐ = 108.500.000 đồng

- Diện tích giao ruộng cho 01 định xuất của TDP Thượng là 816,0 m², mức diện tích tính hỗ trợ bằng 70% diện tích giao ruộng tương ứng là 571,0 m².

Tổng số lao động được hỗ trợ là 10 LĐ; mức hỗ trợ: 3.500.000 đồng/LĐ.

Thành tiền: 10 lao động x 3.500.000 đồng/LĐ = 35.000.000 đồng

- Diện tích giao ruộng cho 01 định xuất của TDP Tụ là 875,0 m², mức diện tích tính hỗ trợ bằng 70% diện tích giao ruộng tương ứng là 612,0 m².

Tổng số lao động được hỗ trợ là 28 LĐ; mức hỗ trợ: 3.500.000 đồng/LĐ.

Thành tiền: 28 lao động x 3.500.000 đồng/LĐ = 98.000.000 đồng

4. Dự toán Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng): 2.123.176.000 đồng

- Hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) về đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định là 53.079,4 m², mức hỗ trợ là 40.000 đồng/m².

Thành tiền: 53.079,4 m² x 40.000 đồng/m² = 2.123.176.000 đồng

5. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (không quá 2% kinh phí bồi thường, hỗ trợ): 246.410.000 đồng

Thành tiền: (2.760.128.800 đồng + 507.715.250 đồng + 9.052.680.400 đồng) x 2% = 246.410.000 đồng (đã làm tròn) kèm theo báo cáo của Phòng Tài chính- Kế hoạch.

(Có phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB chi tiết kèm theo)

Điều 2.

1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Hoàng Minh có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Bích Động nơi có đất nhà nước thu hồi giao Quyết định này đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Hoàng Minh có trách nhiệm phối hợp với các cơ có liên chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Banbientap_vietyen@bacgiang.gov.vn huyện có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Việt Yên.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Quản lý đô thị, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Chi cục Thuế khu vực Việt Yên – Hiệp Hòa; Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Hoàn Minh, UBND thị trấn Bích Động và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Trung tâm PTQĐ và CCN huyện (01 bản);
- Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Hoàng Minh (01 bản);
- Phòng Tài nguyên & Môi trường (01 bản);
- banbientap_vietyen@bacgiang.gov.vn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Bách